

Số: 1829 /TC HQ-GSQL

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2012

V/v vướng mắc về Thông tư
05/2013/TT-BCT

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

Trả lời công văn số 2175/HQHP-GSQL ngày 04/04/2013 của Cục Hải quan TP. Hải Phòng về vướng mắc thực hiện Thông tư số 05/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1/ Về phạm vi điều chỉnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 1 và khoản 7 Điều 7 Thông tư số 05/2013/TT-BCT thì chỉ có hoạt động kinh doanh TNTX, bao gồm cả hoạt động gửi hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc mới thực hiện quy định tại Thông tư này.

2/ Về đối tượng áp dụng của Thông tư:

Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2013/TT-BCT thì hoạt động kinh doanh TNTX quy định tại Thông tư này bao gồm cả hoạt động gửi hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới. Theo khoản 6 Điều 7 thì: *"Trường hợp hàng hóa từ nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới thì chỉ thương nhân có mã số của nhóm hàng hóa đó mới được đứng tên trên tờ khai hải quan nhập, xuất kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất. Thương nhân không có mã số không được phép đứng tên trên tờ khai nhập, xuất kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất hàng hóa từ kho ngoại quan qua các tỉnh biên giới"*.

Như vậy, trường hợp chủ kho là người đứng tên trên tờ khai nhập, xuất kho ngoại quan thì chủ kho phải có mã số kinh doanh TNTX phù hợp với từng chủng loại hàng hóa gửi kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc đi nước khác.

3/ Về Danh mục một số loại hàng hóa:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2013/TT-BCT và tên cụ thể của các phụ lục thì phụ lục I và II không được gửi vào kho ngoại quan; Phụ lục III và IV được gửi vào kho ngoại quan, nhưng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5 của Thông tư. Ngoài ra, đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ.

4/ Về điều tiết hàng hóa TNTX:

Trường hợp có hiện tượng ách tắc hàng hóa tại cảng thì Cục Hải quan tổng hợp số liệu (tên hàng, số lượng hàng, trọng lượng hàng, số lượng/loại

container, người gửi, người nhận,...) báo cáo về Tổng cục Hải quan để tập hợp, thông báo cho Bộ Công Thương.

5/ Cửa khẩu tái xuất:

Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan TP. Hải Phòng và sẽ phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan để tổng hợp và thông báo cụ thể danh sách các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu, điểm thông quan trong khu kinh tế cửa khẩu,... để phục vụ cho việc tra cứu, làm thủ tục hải quan.

6/ Về vận đơn đường biển:

Đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ Điều 12 Thông tư số 05/2013/TT-BCT để thực hiện, theo đó đối với các lô hàng làm thủ tục hải quan từ ngày 04/4/2013, doanh nghiệp phải xuất trình vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng và trên vận đơn phải thể hiện mã số của thương nhân; trường hợp doanh nghiệp đã được cấp mã số theo quy định tại Thông tư số 21/2011/TT-BCT nhưng chưa được cấp mã số theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BCT thì có thể ghi mã số theo Thông tư số 21/2011/TT-BCT trên vận đơn.

7/ Về thời hạn hàng hóa lưu giữ tại Việt Nam:

a) Về thời hạn gửi kho ngoại quan:

Tại Thông tư số 05/2013/TT-BCT không quy định về thời hạn hàng hóa gửi kho ngoại quan. Tuy nhiên, để đảm bảo thống nhất theo quy định tại Chi thị số 23/CT-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ, tại dự thảo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng quy định thời hạn hàng hóa gửi kho ngoại quan tương tự như hàng hóa kinh doanh TNTX (45 ngày và 15 ngày gia hạn). Do vậy, về thời hạn hàng hóa gửi kho ngoại quan đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng chỉ đạo Chi cục hải quan cửa khẩu thực hiện như đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất.

b) Về thời hạn thực xuất khẩu từ kho ngoại quan:

Theo khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2013/TT-BCT quy định thời gian làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất đối với hàng hóa đưa từ kho ngoại quan ra nước ngoài là 15 ngày kể từ ngày xuất kho ngoại quan, nhưng không hướng dẫn việc xử lý đối với trường hợp quá thời hạn, chưa xuất được. Tuy nhiên, tại dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính cũng đã có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này. Trong khi chờ Bộ Tài chính ban hành, đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ hướng dẫn tại Điều 55 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan để thực hiện.

8/ Về Giám sát hàng hóa:

Hiện nay, tại dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính đối với trường hợp do yêu cầu vận chuyển cần phải thay đổi hoặc chia nhỏ container để tái xuất. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính ban hành Thông tư đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ khoản 2 Điều 14 Thông tư số 05/2013/TT-BCT để thực hiện.

theo đó, không được chia nhỏ container trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực chịu sự giám sát của cơ quan hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, điểm thông quan theo quy định.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian chờ Bộ Tài chính ký ban hành và có hiệu lực, đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 05/2013/TT-BCT ngày 18/2/2013 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kinh doanh TNTX một số loại hàng hóa, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010, Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền thì báo cáo Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan TP. Hải Phòng biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ XNK - Bộ Công Thương (để phối hợp);
- Cục HQ các tỉnh, TP* (để thực hiện);
- Lưu: VT, OSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh